

Thư Cho

Người Em Tịnh Độ

Thư cho người em Tịnh độ là một bộ luận nhỏ. Gom nhặt những yếu nghĩa của Tông Tịnh độ, chia thành từng bài nhỏ, mỗi bài là một chủ đề, nhằm giải quyết những thắc mắc lo âu của hành giả mới phát tâm tu tịnh nghiệp, để lòng tin được sâu chắc, phát nguyện, thực hành.

Tập luận này tuy lời ít nhưng chứa đựng tất cả ý nghĩa của pháp môn niệm Phật, nếu người xem để tâm suy gẫm kỹ, có thể đi thẳng vào chỗ nhiệm mầu của môn niệm Phật. Đây là cánh sen nhỏ, chân thành kính tặng các bạn sen trong mùa kiết hạ an cư này.



Mùa an cư Nhâm Tuất, 82

Hồng Nhơn **cẩn bút.**

Ngày 30 – 5 Năm Bính Tý, 1996.

4. Tịnh Độ Tinh Yếu (tiếp theo)

II Nguyên

Lòng tin đã sâu chắc nếu không phát nguyện như người có bệnh tuy được linh đơn diệu dược, biết rằng nếu uống vào chắc hết bệnh sống lâu thân an sức khoẻ mà không chịu uống vào. Lại có người lầm nói ta nay không bệnh, còn sống lâu, thân thể khương kiện, không cần, thực sự họ đang bệnh mà vẫn không chịu uống, hai hạng người này chắc không được công hiệu khoẻ mạnh, sống lâu vì không chịu uống thuốc, không muốn uống thuốc. Cũng vậy, người tu Tịnh độ không muốn xa lìa cõi Ta Bà ư trước không muốn sanh về cõi Cực Lạc an vui thì đối với pháp môn này không có quan hệ. Vì thế đã tin sâu rồi thì phải có nguyện thiết. Tóm lược nguyện có ba thứ là mỗi niệm nhằm chán cõi Ta Bà ưa thích nguyện sanh về cõi an lạc, nguyện sớm vãng sanh tịnh độ đặng đoạn vô tận phiền não và thành vô thượng Phật đà và Nguyện sớm vãng sanh tịnh độ, học vô lượng pháp môn để độ vô lượng chúng sanh.

1. Thế nào là nguyện ưa thích vãng sanh về tịnh độ, mỗi niệm nhằm chán cõi Ta Bà? Đức Thích Ca Mâu Ni vì lòng Đại bi có nguyện cứu khổ, Ngài là giáo chủ cõi Ta

Bà ư trước này. Ân cần dặn dò khuyên chúng ta cần phải nhằm chán và cố thoát ly cõi trước Ta Bà này và nên hâm mộ vãng sanh về cõi An Lạc của Phật A Di Đà. Có thực hiện được lời dặn đó, là chúng ta tuân theo lời Phật dạy, y theo giáo pháp mà vãng làm gọi là quy y Phật, Pháp không có phụ thâm ân của Đức Phật. Vì sao phải nhằm chán Ta Bà? Nhảm chán Ta Bà có những điểm sau đây:

a- Địa cầu mà chúng ta đang ở thuộc thế giới Ta Bà, trong đó ba thứ nung ở đều khổ nên nguyện xa lìa; và cõi Tịnh độ cực lạc vì ba thứ nung ở đều vui hoàn toàn nên ưa thích muốn sanh về. Các thứ khổ ở cõi Ta Bà bên trong nung theo tự thân thì có các thứ khổ như: đói khát, nóng lạnh, mệt mỏi, dâm dục, sanh già, bệnh chết. Bên ngoài nung theo thiên nhiên cũng có các khổ như mưa to gió lớn, bão lụt, động đất, chớp giông, mây mù, nước dâng, hạn hán, cọp rồng, côn trùng, ruồi muỗi. Cộng nghiệp cũng có các thứ khổ như trong cõi người thì có chiến tranh, khủng bố, cướp đoạt, dâm loạn, cường bạo, dịch tễ, ngục hình, đao tên, thuốc độc. Cho đến thương yêu chia lìa, oan gia hội họp, họa hại vây quanh, cầu sống không yên, cầu chết chẳng được. Cõi này khổ khó nhận chịu nổi. Trái lại, một khi được vãng sanh về cõi cực lạc rồi, thì các khổ ở cõi này đều được thoát ly: hóa thân như ý nên mọi ý (?) chỉ vui mà không

khổ, nhận cảnh vừa lòng nên ngoại y nhân vui không khổ, thiện hữu câu hội nên cộng y chỉ có vui mà không có khổ.

Chán thế giới Ta Bà này vì các cõi Địa Ngục, nga quý, súc sanh, ác thần đầy đầy. Tuy có người được sanh lên cõi trời, người tầng trời thứ nhất sống cũng không quá chín trăm vạn năm, cũng không khỏi khổ tranh đấu. Dù có sanh đến tầng trời Phi Tường, Phi Phi Tường cũng không sống lâu hơn tám muôn đại kiếp, lại cũng bị chấp tâm, câu đĩnh, không thể tự do, một khi nghiệp báo cõi trời đã hết lại theo nghiệp đọa lạc, vật than, lò lửa, bụng cầm, thai súc, hoặc thần, hoặc quý, hoặc Người, hoặc trời luân chuyển không nhất định, lên xuống không thường, vào chỗ hiểm nguy thật đáng kinh sợ. Không chỉ không tham luyến làm người, mà cõi trời cũng không hy vọng. Có kẻ khuyên người niệm Phật, cầu chuyển thế làm người được Phước báo giàu sang, hoặc sanh lên cõi trời hưởng khoái lạc, nên biết người đó là ma quỷ. Cần phải kiên trì chánh nguyên, xa lìa ba cõi, ưa thích sanh về thế giới Cực Lạc. Cõi an dưỡng kia từ xưa đến nay chưa từng có tên ba đường ác, một khi được vãng sanh về thế giới ấy liền thành bậc Thiện Nhân, Hiền Nhân, Chân Thánh, Đại Thánh, chỉ tiến mà không lui, chỉ được mà không mất, cứu kính tiến đến thành Phật, vĩnh viễn xa lìa lo sợ. Chẳng phải những người bậc thượng có thể lên mà người bậc hạ cũng có phần, cần nên nguyện vãng sanh.

Chán cõi Ta Bà luôn luôn ngăn cách và trở ngại, chư thiên ở chín cõi, mỗi cõi đều có loài tâm cảnh riêng, không thể không hiểu cùng nhau, cho đến cõi năm thú ở chung lại bị chia ra ba cõi, không thể thấy nghe, cũng không thể qua lại. Cõi trời thấy nghe và qua lại trong phạm vi Tiên và Thần. Cõi người chỉ qua lại thấy nghe với người và bàng sanh. Loài quý chỉ thấy nghe qua lại với loài quý và Địa ngục. Lại nữa các loài biết rất ít về túc mệnh, không hiểu lòng người khác, mọi việc đều tối tăm hôn mê, cần phải có ý nguyện xa lìa. Về cõi Tịnh độ Cực lạc qua lại thấy nghe khai thông, có mắt Thánh cùng thấy, có tai Thánh cùng nghe, thấy rõ ràng lòng người, túc mệnh trong sạch, thân cảnh vô ngại, pháp tánh viên dung, tất cả đều sáng rõ thấu suốt, nên phát nguyện vãng sanh.

2. Thế nào là nguyện sớm vãng sanh về Tịnh độ, đoạn vô biên phiền não và thành Vô Thượng Phật Đà? Ở thế giới Ta Bà này, tuy phát khởi tâm thành Phật, nhưng duyên ác đầy khắp, duyên lành hiếm ít, tu hành rất khó, phần nhiều bị thối lui, ít người được thành Phật. Vãng sanh về thế giới là đủ nhân duyên thành Phật, đầy đủ duyên lành, ác duyên không có, tu hành rất dễ, chắc chắn không lui sụt, đều được thành Phật. Vì muốn được

thành Phật, nên nguyện sanh về Tịnh Độ là hàng Bồ Tát có Đại Trí. Nếu không có nguyện này, tuy được vãng sanh chưa thể lên Thượng Phẩm.

3. Thế nào là nguyện sớm vãng sanh về Tịnh Độ đặng học Vô Lượng Pháp Môn, độ vô biên chúng sanh? Ở thế giới Ta Bà này nếu muốn một đời thành tựu Phật hay Bồ Tát hạnh; Có đầy đủ công đức trí Huệ của Phật Bồ Tát, thông đạt vô lượng Pháp môn, khó có thể tùy thuận tất cả căn cơ của chúng sanh, muốn hóa độ họ thật là rất khó! Nhưng một khi đã được vãng sanh về Tịnh độ Cực Lạc rồi thì hoa nở thấy Phật, chúng vô sanh nhân, liền được thâm đạt thật tướng, khắp thông pháp tánh, phân thân thế giới trong mười phương, độ khắp vô biên chúng sanh. Vì độ sanh nên nguyện sanh về Tịnh độ chính là đại bi tâm của Bồ Tát, Nếu không có nguyện này tuy được vãng sanh cũng chưa lên được thượng phẩm.

III Thực hành: Lòng tin đã sâu ý nguyện tha thiết, nếu không thật hành tu tập, như người bệnh, tuy có linh đơn diệu dược, nếu uống vào thì được hết bệnh sống lâu, thân thể cường tráng. Nhưng uống không đúng pháp thì dùng linh đơn không công hiệu, không thể hết bệnh thân an. Trường hợp này cũng thế! Đã có đủ lòng tin chắc, ý nguyện đầy đủ cần phải thực hành. Về thực hành có ba điểm then chốt.

1 Thông hành là việc làm thông thường của người tin theo Phật giáo. Trước tiên hành giả phải gieo trồng thiện căn thế gian là phải hiếu dưỡng cha mẹ, tôn thờ sư trưởng, lòng từ bi không giết hại và tu mười nghiệp lành. Kế tiếp hành giả phải gieo trồng thiện căn tri giới là thọ tin tam quy, trì giới đầy đủ, chẳng phạm oai nghi. Cuối cùng hành giả phải gieo trồng khuyến tấn người tu. Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật cho người thực hành ba điểm này là những điều cốt yếu cho việc vãng sanh.

2. Chánh hành là việc làm cốt yếu. Ở đây chỉ chỗ cốt yếu là Niệm Nam Mô A Di Đà Phật nói gọn là Niệm Phật, vì nguyện vãng sanh về cõi cực lạc thì chuyên niệm Phật là việc làm chính yếu. Niệm Phật có Thật tướng niệm; Quán tưởng niệm, tham cứu niệm và Trì danh niệm. Từ xưa nay, các Bậc hiền triết thân nghiệm và tuân hành rất nhiều, cho là Pháp rất giản dị thẳng tắt và rất mau nhiệm không pháp nào hơn pháp trì danh niệm Phật. Trì danh niệm Phật có ba là mỗi ngày định khóa niệm hằng thời tùy duyên niệm và khắc kỷ thủ chúng niệm.

a. Mỗi ngày định khóa niệm: Thông thường mỗi ngày có hai thời khóa niệm Phật sáng tối, mỗi thời tùy theo Phát nguyện niệm có nhiều ít, nhưng phải từ ít lần đến nhiều, chỉ tiến không lùi. Đầu thời khóa cúng dường

hương hoa, đánh lễ Tam bảo rồi niệm, đến cuối hồi hương lễ Tam Quy là xong. Trong lúc niệm hoặc quỳ, hoặc ngồi, hoặc đứng đều được. Khi niệm hoặc niệm lớn tiếng, hoặc nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm đều được, cốt yếu là "câu chữ rành, rõ, tâm miệng tương ứng, chí thành tha thiết, tâm nhiếp hiệu Phật". Trường hợp thời gian eo hẹp có thể sử dụng "Thập Niệm Pháp". Mặt hướng về Tây, chắp tay niệm Nam Mô A Di Đà Phật, hết một hơi là một niệm. Niệm xong mười niệm rồi hồi hương sau đó đi làm các việc. Mười niệm này chỉ tốn năm phút là xong. Y theo đó làm mỗi ngày không bỏ phé, khi mạng chung chắc được vãng sanh về An Dưỡng. Nên nhớ mỗi ngày phải định mấy thời, dùng số chân ghi số niệm, mỗi ngày định số mấy ngàn, mấy muôn phải giữ chắc chỉ có tiến mà không lùi. Trường hợp bận nhiều việc phải cố gắng hết sức mình, không bỏ phé, không lơ lửng, hằng niệm suốt đời làm kỳ, khi lâm chung chắc được vãng sanh.

b. Hằng thời tùy duyên niệm: Ở tất cả thời gian, ở tất cả chỗ, theo tất cả duyên, làm tất cả việc, đi, đứng, ngồi, nằm, nói, nín, động, tịnh, thấy nghe hay biết, sắc thính vị xúc, tâm có chỗ suy, ý có chỗ quán, nhiếp hết sáu căn vào một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu thấy sát sanh mà mình không thể cứu nên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, độ thân thức được vãng sanh về cõi an lạc. Nếu gặp người bệnh không thể giúp đỡ, nên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, mở hết buồn đau được vãng sanh Tịnh độ. Cần phải vì mọi người mà rộng nói về việc an vui của cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà và nguyện lực của Phật, khuyên họ chuyên niệm Phật nguyện sanh về Tịnh độ. Nếu có thời gian rảnh rang, nên niệm Phật nguyện được tâm an khỏi phóng tâm loạn tưởng. Nếu gặp cảnh lao khổ nên niệm Phật nguyện luôn tinh tấn thành tựu tịnh tâm. Suy rộng ra bất cứ hoàn cảnh và trường hợp nào cũng có thể niệm Phật. Dù vậy, tùy duyên niệm cũng khó được nhất, cho nên hằng ngày phải Tu định khóa niệm Phật, ngoài định khóa mới tu tùy duyên hằng niệm này thì chắc có kết quả.

c. Khắc kỷ thủ chứng niệm. khi Định khóa tăng tiến, tùy duyên thuận thực nên chọn một thời gian bảy ngày bỏ dứt chuyện đời, không còn nhân sự, hoặc một mình, hoặc cùng thiện hữu, hoặc ở trong tịnh thất, hoặc ở trong đạo tràng, hoặc định 7 ngày, 21 ngày, 49 ngày làm một kỳ, chuyên tâm niệm Phật ngày đêm sáu thời, kỳ niệm thành tựu nhất tâm bất loạn, thân chứng niệm Phật tam muội. Đã được Tam muội hoặc nhất tâm rồi thì, hiện tiền thường thấy Tây phương rõ ràng, đồng thời cũng thấy được Phật A Di Đà cùng chư Đại Bồ Tát, thường hội một chỗ. Như thế, chưa bỏ báo thân cõi Ta Bà mà đã chứng quả ở cõi Cực Lạc. Cho nên trong khi tu hai hạnh

trước cũng nên mỗi năm kết kỳ niệm Phật thất một hoặc hai lần rất tốt.

3. Trợ hành. Trong kinh dạy: "Tu phước và huệ lưỡng toàn mới có thể thành Phật". Những điều Tin, Nguyễn, Hành kể trên là tu huệ, muốn huệ được sáng ngời hành giả phải dốc tâm tu Phước. Tu Phước lấy việc Bồ Thí làm đầu, người xuất gia thì Bồ Thí Pháp, người tại gia thì Bồ Thí tiền của như đem tiền in kinh sách, xây tháp lập chùa, trai tăng phóng sanh, đắp cầu, bồi lộ, giảm nghèo cứu đói, nuôi trẻ mồ côi, người già, cứu tai giúp bệnh, thí nước, thí thuyền, tùy theo năng lực mình có mà làm việc Bồ Thí. Đồng thời mình làm việc thiện gì đều khuyên người cùng làm, như mình hiếu dưỡng cha mẹ, khuyên người hiếu dưỡng cha mẹ, mình bảo vệ quốc gia xã hội cũng khuyên người làm theo. Cho đến mình thọ tam quy, trì ngũ giới, chuyên tâm niệm Phật, tụng kinh điển đại thừa cũng đều khuyên người cùng làm theo. Tóm lại, phạm làm được việc thiện lợi ích quần sanh đều khuyên người cùng làm, mọi việc thiện đều phát nguyện hồi hướng vãng sanh cực lạc, không cầu Phước báo cõi trời người thì muôn thiện đồng về, đồng về Tịnh độ. Hành giả song tu Phước Huệ, như chim có đủ hai cánh mặc sức tung cánh giữa trời mây, như thuyền căng buồm gặp nước thuận thì đường xa muôn dặm khỏi nhọc công mà mau đến.



Em thân thương của Anh.

Người tu Pháp môn này như đến chỗ khác lấy vật quý. Lòng tin như đôi mắt cần phải thấy rõ ràng, xác định có vật quý ấy, xác định vật ấy có thể lấy được, các định năng lực của ta có thể lấy vật đó sau đó quyết định đến lấy. Sự quyết tâm thực hành như đôi chân, tuy đôi mắt ở xa tầm định rất rõ, mà đôi chân không đi tới thì không thể lấy được vật quý đó. Chân đi đến nhưng không có ý nguyện lấy, không đưa tay lấy thì không có được vật quý ấy. Cần phải có đủ mắt, chân, tay đồng một lúc vận động, sau đó liền lấy được. Nên biết không chỉ có tin cùng không thể không có nguyện hành, có nguyện cũng không thể không có tin hành, có hành không thể không có tin nguyện. Trái lại có tin nguyện không thể không hành, có nguyện hành không thể không tin, có tin hạnh không thể không nguyện. Chỗ chí diệu của Phật thừa là tin nguyện hành. Pháp môn Niệm Phật A Di Đà vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc không ngoài ba điểm tinh yếu này. Anh chân thành khuyên em:

Tin sâu nguyện thiết từ nay

Nhất tâm niệm Phật có ngày vãng sanh. (còn tiếp)